

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 91/2023/HS - ST

Ngày: 25/12/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Long và ông Phạm Minh Khánh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/12/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2023/TLST-HS ngày 22/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST - HS ngày 11/12/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1998; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn x, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Minh H; có vợ là Nguyễn Thanh V và 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án: Ngày 04/3/2022 TAND huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 07 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Ngày 19/11/2022 Đ mới chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/12/2021 Công an huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 08/12/2021 Đ chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 15/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 06/9/2023, tại quán nước chè của gia đình; bị cáo Nguyễn Đức Đ đã hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 30K2-91xx của anh Nguyễn Văn Y nhưng không nói đi đâu. Được anh Y cho mượn xe, Đ điều khiển xe đi đến khu vực chợ Mới thuộc xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam để tìm mua Heroine sử dụng. Tại đây, Đ đã mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua xong, Đ đi xe về đến đoạn đường ĐH02 thuộc địa bàn thôn x, xã A, huyện B thì bị Tổ công tác của Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã A tuần tra yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra. Đ đã tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói được gói ngoài bằng giấy kẻ ô ly màu xanh mặt trong có chữ viết màu tím, bên trong được gói bằng giấy có dòng kẻ màu đen, bên trong gói chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai đó là Heroine vừa mua về để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa Đ đến trụ sở UBND xã A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng niêm phong trong phong bì ký hiệu QT và tạm giữ của Đ 01 xe mô tô BKS 30K2-91xx.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 607/KL-KTHS ngày 11/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,147g (Không phải một trăm bốn mươi bảy gam) loại: Heroine”*.

Tại Cáo trạng số 90/CT - VKS - MT ngày 20/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Đức Đ về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Nguyễn Đức Đ phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Xử phạt bị cáo tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi tàng trữ trái phép 0,147 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Nguyễn Đức Đ bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/9/2023 tại đoạn đường ĐH02 thuộc địa bàn thôn x, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phải chịu tình tiết “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhân thân xấu do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử xét cũng xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình và lượng ma túy bị cáo tàng trữ để quyết định mức hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, xét bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Về tài sản tạm giữ là chiếc xe mô tô BKS 39K2-91xx, quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Y. Ngày 06/9/2023 anh Y cho Đ mượn chiếc xe mô tô nhưng không biết việc Đ đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện để đi mua Heroine do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại chiếc xe cho anh Y là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc số Heroine và đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Đức Đ; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án không có căn cứ để chứng minh xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 06/9/2023).
3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong có số 607/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Vật chứng được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/11/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức Đ phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn V, huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)